

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 9 - 2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc “hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh ngày: 01/8/1991, số CCCD: 040091039824, nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện tại: Phòng 101, chung cư O, số C, khu C H, phường E, thành phố T, Nhật Bản. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa L1, sinh ngày 14/9/1995, số CCCD: 042195014378, Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện tại: Căn hộ A 64-407, khu B, O, thành phố Y, tỉnh Kyoto, Nhật Bản. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1993, địa chỉ: Số D, đường Đ, phường V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lê N1, sinh năm 1995, địa chỉ: Số A, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Đức L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Hoa L1 tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2024 tại UBND xã T, huyện Y (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng sau một thời gian, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hòa giải được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2025 cho đến nay. Hiện nay, anh Nguyễn Đức L thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Đức L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoa L1.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bản tự khai bị đơn chị Nguyễn Thị Hoa L1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa L1 hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của anh Nguyễn Đức L về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, anh Nguyễn Đức L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị Nguyễn Thị Hoa L1 đồng ý ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 238, điểm b khoản 2 Điều 464, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Hoa L1.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Hoa L1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự giữa nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm: 1991, Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện tại: Phòng 101, chung cư O, số C, khu C H, phường E, thành phố T, Nhật Bản và bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa L1, sinh năm 1995, Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện tại: Căn hộ A 64-407, khu B, O, thành phố Y, tỉnh Kyoto, Nhật Bản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Hoa L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 05/9/2024 tại UBND xã T, huyện Y (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của anh L và chị L1 do UBND xã T, huyện Y (nay là xã Q) cấp và anh L giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2024 cho đến nay. Anh L2 làm đơn ly hôn, chị L1 đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Hoa L1.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Hoa L1 phải nộp án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp lý: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 238, điểm b khoản 2 Điều 464, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Hoa L1.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 000005913064 ngày 20/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; trả lại cho anh Nguyễn Đức L 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Chị Nguyễn Thị Hoa L1 phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Hoa L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSNDKV3- Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Quan Thành,
tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông